

**TỈNH ỦY YÊN BÁI
BCĐ VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

*

Số: 1398-QĐ/BCĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Yên Bái, ngày 18 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học,
công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Yên Bái**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII;
- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng;
- Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Căn cứ Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 04-QC/TU ngày 18/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Thông báo số 442-TB/BCĐ ngày 22/02/2025 của Ban Chỉ đạo về việc thông báo kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh tại Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo;
- Căn cứ Quyết định số 1397-QĐ/TU ngày 18/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Yên Bái;
- Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ,

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1364-QĐ/TU ngày 24/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Yên Bái.

Điều 3. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, tổ chức, địa phương có liên quan và các thành viên Ban Chỉ đạo căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c),
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các ban, sở, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Như Điều 3 (t/h),
- Văn phòng UBND tỉnh,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Phòng Cơ yếu - CNTT, VPTU,
- Chuyên viên PTH - VPTU,
- Lưu BCĐ.

BÍ THƯ TỈNH ỦY
kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Trần Huy Tuấn

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Yên Bái

*(Ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/BCĐ ngày /4/2025
của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và
chuyển đổi số tỉnh Yên Bái)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, chế độ làm việc; quyền hạn, trách nhiệm của các thành viên, cơ quan thường trực; chế độ thông tin, báo cáo và cơ chế phối hợp của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên phạm vi toàn tỉnh *(sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo)*.

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo; các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên phạm vi toàn tỉnh.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

Chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo được quy định tại Điều 2 Quyết định số 1397-QĐ/TU, ngày 18/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Yên Bái.

Chương II

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, THÔNG TIN, BÁO CÁO, CƠ CHẾ PHỐI HỢP

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Yên Bái là cơ quan được thành lập để tham mưu, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Các thành viên Ban Chỉ đạo tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ cụ thể do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được sử dụng bộ máy, cán bộ, con dấu của đơn vị để thực hiện nhiệm vụ được phân công trên nguyên tắc: Tinh gọn bộ máy, không tăng biên chế, không tăng chi phí, bảo đảm yêu cầu giải quyết công việc nhanh chóng, hiệu quả và kịp thời.

3. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Văn phòng Tỉnh ủy Yên Bái là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, giúp Ban Chỉ đạo duy trì hoạt động theo Quy chế; xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; theo dõi, kiểm tra kết quả thực hiện gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (gọi tắt là *Nghị quyết số 57-NQ/TW*); Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng (gọi tắt là *Quyết định số 204-QĐ/TW*); duy trì chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

5. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan tham mưu giúp việc, đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; tổng hợp kết quả thực hiện gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW, báo cáo định kỳ theo quy định hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

Điều 4. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; giải quyết công việc đúng phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm đúng thời hạn, hiệu quả và đúng trình tự, thủ tục theo các quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận công khai, bảo đảm sự thống nhất. Trưởng Ban Chỉ đạo là người quyết định cuối cùng đối với các vấn đề của Ban Chỉ đạo; Phó Trưởng Ban chỉ đạo quyết định một số nội dung theo phân công, hoặc ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo; các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm triển khai công việc được phân công và chủ động chỉ đạo triển khai nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý được giao.

3. Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất khi cần thiết. Trưởng Ban Chỉ đạo có thể phân công, ủy quyền cho các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp để thảo luận, quyết định một số vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp, trường hợp không thể tham dự họp, phải báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo và ủy quyền cho người đại diện cơ quan, đơn vị dự họp; ý kiến của người dự họp là ý kiến chính thức của thành viên Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo có trách nhiệm xây dựng, ban hành và chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, theo từng giai đoạn của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo để tổ chức thực hiện.

2. Ban Chỉ đạo họp thường kỳ 03 tháng một lần (*trực tiếp hoặc trực tuyến*) do Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì (*khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công, ủy quyền*) và họp đột xuất theo yêu cầu. Trưởng Ban Chỉ đạo triệu tập thành phần họp để giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo. Thành phần tham dự họp đột xuất do Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo (*khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công, ủy quyền*) quyết định. Nội dung, tài liệu họp Ban Chỉ đạo do cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Văn phòng Tỉnh ủy) hoặc các cơ quan thành viên được phân công chủ trì, phối hợp với các ngành thành viên chuẩn bị và gửi trước thời gian họp ít nhất là 03 ngày để các thành viên Ban Chỉ đạo nghiên cứu.

3. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

4. Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo (*trường hợp được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền chủ trì phiên họp*) được thể hiện bằng văn bản thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo (*giao cho bộ phận thường trực Ban Chỉ đạo tham mưu*).

Trường hợp thành viên Ban Chỉ đạo được cử đi công tác, học tập từ 03 tháng trở lên hoặc có sự thay đổi về nhân sự phải thông báo cho Thường trực Ban Chỉ đạo để nắm bắt tham mưu cho phù hợp.

Điều 6. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tình hình triển khai các nhiệm vụ được phân công hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo, chủ động báo cáo những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Báo cáo của các thành viên Ban Chỉ đạo gửi Trưởng Ban Chỉ đạo và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo để theo dõi, tổng hợp chung.

2. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chủ trì, hoặc phân công cho cơ quan tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo (Sở Khoa học và Công nghệ), phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, tổng hợp, tham mưu xây dựng báo cáo của tỉnh về tình hình, kết quả triển khai thực hiện về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên phạm vi toàn tỉnh để gửi báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu. Báo cáo của các thành viên Ban Chỉ đạo; các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các hội, liên hiệp hội, tổ chức, cá nhân có hoạt động khoa học và công nghệ gửi về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo hoặc cơ quan thành viên được phân công (Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp. Báo cáo 01 lần/01 tháng, gửi trước ngày 25 hằng tháng và báo cáo năm gửi trước ngày 15/12 hằng năm để Ban Chỉ đạo tổng hợp, xây dựng báo cáo gửi Ban Chỉ đạo Trung ương.

Điều 7. Cơ chế phối hợp

1. Trưởng Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo định kỳ hoặc đột xuất làm việc với các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực mình phụ trách, phối hợp với Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ liên quan; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

3. Đối với những vấn đề cần giải quyết ngay nhưng Ban Chỉ đạo chưa tổ chức họp được thì Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Ban Chỉ đạo và báo cáo, xin ý kiến quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Xây dựng, ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Chỉ đạo, quyết định thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Đề xuất các cơ chế, chính sách, giải pháp để thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Đề ra phương hướng, giải pháp thực hiện và giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong việc xây dựng, hoàn thiện, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý, điều hành; tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

5. Tổng hợp, xây dựng báo cáo trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy định kỳ hằng quý, hằng năm và đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thống nhất, toàn diện mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo.

2. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo; phân công, uỷ quyền cho Phó Trưởng ban hoặc thành viên thường trực Ban Chỉ đạo giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo khi cần thiết.

3. Chủ trì và kết luận các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo.

4. Chỉ đạo việc xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo hằng năm và theo từng giai đoạn cụ thể.

5. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác năm của Ban Chỉ đạo, các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên phạm vi toàn tỉnh; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được phân công; điều phối hoạt động và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Thừa ủy quyền Trưởng Ban Chỉ đạo xử lý các công việc thường xuyên; tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo; ký các văn bản của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công hoặc ủy quyền.

3. Chỉ đạo việc tổ chức triển khai, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Phụ trách, chỉ đạo việc xây dựng các kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện.

2. Chủ trì, phối hợp theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết và Quy chế này trong các Đảng bộ trực thuộc; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

3. Chủ trì tham mưu, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

4. Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

5. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết; xây dựng báo cáo chung trình Ban Chỉ đạo, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp mới để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

6. Chủ trì chỉ đạo chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình phụ trách và nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo giao để triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

2. Chủ động đề xuất các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được giao phụ trách; phối hợp xây dựng chương trình, kế hoạch

hoạt động của Ban Chỉ đạo hằng năm và theo từng giai đoạn cụ thể; phối hợp chuẩn bị tài liệu các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

3. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm thực hiện kết luận của Ban Chỉ đạo liên quan đến lĩnh vực cơ quan, đơn vị, địa phương được giao phụ trách.

4. Sử dụng bộ máy, cơ sở vật chất, con dấu của cơ quan mình trong thực hiện nhiệm vụ được phân công; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại các địa phương theo phân công; hướng dẫn, giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

5. Kiến nghị sửa đổi hoặc xây dựng cơ chế phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tiễn nhằm thúc đẩy triển khai phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

6. Chỉ đạo việc kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo giao để triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả; đôn đốc các thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo hằng năm và theo từng giai đoạn cụ thể; phối hợp chuẩn bị tài liệu các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

2. Thừa ủy quyền Thường trực Ban Chỉ đạo xử lý các công việc thường xuyên; tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo; ký các văn bản của Ban Chỉ đạo khi được Thường trực Ban Chỉ đạo phân công hoặc ủy quyền; thông báo kết luận của Thường trực Ban Chỉ đạo tại các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, theo lĩnh vực phụ trách.

3. Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện, khi được Thường trực Ban Chỉ đạo phân công hoặc ủy quyền.

4. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo; phân công, uỷ quyền cho thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền khi cần thiết theo chỉ đạo của Thường trực Ban Chỉ đạo.

5. Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, cơ quan tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc phát sinh, thành viên Ban Chỉ đạo kịp thời phản ánh về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, cơ quan tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo nắm bắt, báo cáo với Trưởng Ban Chỉ đạo để xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp.
